

Số: /QC-THPTGTC

Giao Thủy, ngày 22 tháng 8 năm 2017

QUY CHẾ THỰC HIỆN DÂN CHỦ TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA TRƯỜNG THPT GIAO THỦY C

Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và nhà trường sự nghiệp công lập.

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13/01/2016 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và nhà trường sự nghiệp công lập.

Căn cứ Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số: 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/03/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Nghị định số 159/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành của Luật thanh tra về tổ chức và hoạt động của Ban thanh tra nhân dân.

Sau khi thống nhất với các đoàn thể và công chức, viên chức, người lao động trong nhà trường, trường THPT Giao Thủy C ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động nhà trường như sau:

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích thực hiện dân chủ ở trường THPT Giao Thủy C

1. Phát huy quyền làm chủ của công chức, viên chức, người lao động trong trường, nâng cao trách nhiệm của Hiệu trưởng nhà trường.

2. Góp phần xây dựng đội ngũ công chức, viên chức, người lao động (CC, VC, NLĐ) có đủ phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển và đổi mới của giáo dục và đào tạo.

3. Phòng ngừa, ngăn chặn và chống các hành vi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, phiền hà, sách nhiễu nhân dân.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thực hiện dân chủ trong hoạt động trong trường gồm: Dân chủ trong nội bộ nhà trường, dân chủ trong quan hệ và giải quyết công việc với công dân, cơ quan, tổ chức có liên quan.

1.1. Dân chủ trong nội bộ nhà trường bao gồm: Trách nhiệm của Hiệu trưởng và CC, VC, NLD trong việc thực hiện dân chủ trong hoạt động nội bộ nhà trường; những việc phải công khai để CC, VC, NLD biết; những việc CC, VC, NLD tham gia ý kiến, Hiệu trưởng nhà trường quyết định; những việc CC, VC, NLD giám sát, kiểm tra.

1.2. Dân chủ trong quan hệ và giải quyết công việc với công dân, cơ quan tổ chức có liên quan bao gồm: Trách nhiệm của Hiệu trưởng và của CC, VC, NLD trong quan hệ và giải quyết công việc với công dân, cơ quan, tổ chức có liên quan; quan hệ giữa Hiệu trưởng với cơ quan cấp trên và với cấp dưới.

2. Quy chế dân chủ của nhà trường áp dụng đối với nhà giáo là cán bộ, công chức quy định tại Điều 4 Luật Cán bộ, Công chức năm 2018: Nhà giáo là viên chức theo quy định tại Điều 2 Luật Viên chức năm 2010 và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, nhà trường sự nghiệp, có trong danh sách trả lương và là đoàn viên công đoàn của nhà trường.

Điều 3. Yêu cầu của việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của trường

1. Thực hiện dân chủ trong hoạt động của trường phải gắn liền với việc đảm bảo sự lãnh đạo của chi bộ: Chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ; phát huy vai trò của Hiệu trưởng và của các tổ chức đoàn thể quần chúng trong nhà trường.

2. Dân chủ trong khuôn khổ của Hiến pháp và pháp luật, kiên quyết xử lý những hành vi lợi dụng dân chủ vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền lợi ích hợp pháp của CC, VC, NLD và quyền làm chủ của nhân dân, cản trở việc thực hiện nhiệm vụ của nhà trường.

Chương II
DÂN CHỦ TRONG NỘI BỘ NHÀ TRƯỜNG
Mục 1
Trách nhiệm của Hiệu trưởng và CC, VC, NLD

Điều 4. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Thực hiện dân chủ trong quản lý và điều hành hoạt động của nhà trường; trong quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chế độ, chính sách đối với CB, VC, NLD.

2. Tổ chức các cuộc họp giao ban định kỳ, hàng tháng, hàng quý và 6 tháng để đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao và đề ra các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phải thực hiện trong thời gian tới của nhà trường. Đầu năm học mới, Hiệu trưởng phải tổ chức đánh giá tổng kết hoạt động của nhà trường vị tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức quy định tại Điều 7 Thông tư 01/2016/TT-NV.

3. Tổ chức đánh giá định kỳ hàng năm đối với CB, VC, NLD thuộc thẩm quyền quản lý theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 45 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức và Điều 37 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

4. Lắng nghe ý kiến phản ánh phê bình của CC, CV, NLD. Khi CC, VC, NLD đăng ký được gặp và có nội dung, lý do cụ thể thì bố trí thời gian thích hợp để gặp và trao đổi.

5. Thông báo công khai để CC, VC, NLD biết những việc được quy định tại Điều 7 Nghị định 04/2015/NĐ-CP.

6. Ban hành quy chế quản lý trang thiết bị làm việc trong trường bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, sử dụng tiết kiệm kinh phí được cấp, thực hiện các quy định công khai tài chính. Việc mua sắm thiết bị, phương tiện và các tài sản của trường phải thực hiện theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng, xử lý và tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý người có hành vi tham nhũng nếu thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng trong trường thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Chỉ đạo việc cung cấp đầy đủ, kịp thời những thông tin, tài liệu, cách thức tổ chức thực hiện, trách nhiệm thực hiện và trách nhiệm giải thích những nội

dung công việc trong trường quy định tại Điều 7, Điều 9 của Nghị định 04/2015/NĐ-CP, trừ những tài liệu mật theo quy định của pháp luật.

9. Xem xét, giải quyết kịp thời theo quy định của pháp luật các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của CC, VC, NLD và kiến nghị của Ban thanh tra nhân dân nhà trường, kịp thời báo cáo với cơ quan có thẩm quyền những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình.

10. Kịp thời xử lý người có hành vi cản trở việc thực hiện dân chủ trong hoạt động nhà trường và người có hành vi trả thù, trù dập CC, VC, NLD khiếu nại, tố cáo, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức

1. Hiệu trưởng nhà trường chủ trì, phối hợp với Công đoàn nhà trường tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức của nhà trường mỗi năm 1 lần vào đầu năm học. Khi có một phần ba số CC, VC, NLD nhà trường hoặc Ban chấp hành Công đoàn nhà trường yêu cầu hoặc Hiệu trưởng nhà trường thấy cần thiết thì triệu tập hội nghị cán bộ, công chức, viên chức của nhà trường bất thường. Thành phần dự hội nghị bao gồm toàn thể hoặc đại biểu cán bộ, công chức, viên chức của nhà trường.

2. Nội dung của hội nghị gồm:

2.1. Kiểm điểm việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của nhà trường, kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức trước đó và những quy định về thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, đánh giá, tổng kết và kiểm điểm trách nhiệm của Hiệu trưởng nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch công tác năm học, thảo luận, bàn biện pháp thực hiện kế hoạch công tác năm học tới của nhà trường.

2.2. Hiệu trưởng nhà trường lắng nghe ý kiến đóng góp, phê bình của CC, VC, NLD, giải đáp những thắc mắc, kiến nghị của CC, VC, NLD.

2.3. Thông qua Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường, phát động phong trào thi đua và ký kết giao ước thi đua giữa Hiệu trưởng nhà trường với Chủ tịch công đoàn nhà trường.

2.4. Bàn các biện pháp cải tiến điều kiện làm việc, nâng cao đời sống cho CC, VC, NLD trong nhà trường.

2.5. Ban thanh tra nhân dân của cơ quan nhà trường báo cáo công tác, bầu Ban Thanh tra nhân dân theo quy định của pháp luật.

2.6. Khen thưởng cá nhân, tập thể của cơ quan, nhà trường có thành tích trong công tác.

Điều 6. Trách nhiệm của công chức, viên chức và người lao động.

1. Nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế làm việc của nhà trường, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời, thực hiện các quy định về nghĩa vụ, đạo đức, văn hoá giao tiếp, quy tắc ứng xử, nguyên tắc trong hoạt động nghề nghiệp và những việc không được làm theo quy định của pháp luật.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước người phụ trách trực tiếp và trước Hiệu trưởng nhà trường về việc thi hành nhiệm vụ của mình. Trong khi thi hành công vụ, CC, VC, NLD được trình bày ý kiến, đề xuất việc giải quyết những vấn đề thuộc phạm vi trách nhiệm của mình khác với ý kiến của người phụ trách trực tiếp, những vấn đề phải chấp hành sự chỉ đạo và hướng dẫn của người phụ trách trực tiếp, đồng thời có quyền bảo lưu ý kiến và báo cáo lên cấp trên có thẩm quyền. Viên chức được quyền từ chối thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ trái với quy định của pháp luật, được quyết định vấn đề mang tính chuyên môn gắn với công việc hoặc nhiệm vụ được giao.

3. Thực hiện phê bình và tự phê bình nghiêm túc, phát huy ưu điểm, có giải pháp sửa chữa khuyết điểm, thẳng thắn đóng góp ý kiến để xây dựng nội bộ nhà trường trong sạch, vững mạnh.

4. Đóng góp ý kiến vào việc xây dựng các văn bản, đề án của nhà trường khi được yêu cầu.

5. Báo cáo người có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động của nhà trường.

Mục 2

Những việc phải công khai để công chức, viên chức và người lao động biết

Điều 7. Những việc phải công khai

1. Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến công việc của nhà trường.

2. Kế hoạch công tác hàng năm, hàng quý, hàng tháng của nhà trường.

3. Kinh phí hoạt động hàng năm, bao gồm các nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn tài chính khác, quyết toán kinh phí hàng năm của cơ quan, nhà trường, tài sản, trang thiết bị của nhà trường, kết quả kiểm toán.

4. Tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, hợp đồng làm việc, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc của viên chức, đi công tác nước ngoài, giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại công chức, viên chức, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với CC, VC, NLD, các đề án, dự án và việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của nhà trường.

5. Các vụ việc tiêu cực, tham nhũng trong nhà trường đã được kết luận, bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật.

6. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ nhà trường.

7. Các nội quy, quy chế của nhà trường.

8. Kết quả tiếp thu ý kiến của CC, VC, NLD về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Hiệu trưởng đưa ra lấy ý kiến CC, VC, NLD quy định tại Điều 9 của Nghị định 04/2015/NĐ-CP.

9. Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến công việc của nhà trường.

Điều 8. Hình thức và thời gian công khai

1. Hình thức công khai:

Căn cứ vào đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung phải công khai, nhà trường áp dụng một, một số hoặc tất cả các hình thức công khai sau đây:

1.1. Niêm yết tại nhà trường.

1.2. Thông báo tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức nhà trường.

1.3. Thông báo bằng văn bản gửi toàn thể CC, VC, NLD.

1.4. Thông báo cho người phụ trách các bộ phận của nhà trường và yêu cầu họ thông báo đến CC, VC, NLD làm việc trong các bộ phận đó.

1.5. Thông báo bằng văn bản đến cấp uỷ trực tiếp, Ban Chấp hành Công đoàn nhà trường.

1.6. Đăng trên Website của nhà trường.

2. Thời gian công khai chậm nhất là 03 ngày làm việc, trường hợp đặc biệt không quá 05 ngày kể từ ngày văn bản được ban hành hoặc kể từ ngày nhận được văn bản của cấp trên, trừ những tài liệu mật theo quy định của pháp luật. Đối với văn bản niêm yết tại văn phòng của nhà trường thì phải thực hiện niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.

Mục 3

Những việc công chức, viên chức, người lao động tham gia ý kiến, Hiệu trưởng nhà trường quyết định

Điều 9. Những việc cán bộ, nhà giáo, người lao động tham gia ý kiến.

1. Chủ trương, giải pháp thực hiện nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công việc của nhà trường.

2. Kế hoạch công tác hàng năm của nhà trường.

3. Tổ chức phong trào thi đua của nhà trường.

4. Báo cáo sơ kết tổng kết của nhà trường.

5. Các biện pháp cải tiến tổ chức, hoạt động và lề lối làm việc, phòng chống tham nhũng, thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu, phiến hà, sách nhiễu nhân dân.

6. Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng CC, VC, NLĐ, bầu cử, bổ nhiệm CC, VC, NLĐ.

7. Thực hiện các chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của CC, VC, NLĐ.

8. Các nội quy, quy chế của nhà trường.

Điều 10. Hình thức tham gia ý kiến

Căn cứ đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung tham gia ý kiến, nhà trường áp dụng một trong ba hình thức tham gia ý kiến sau đây.

1. CC, VC, NLĐ tham gia ý kiến trực tiếp hoặc tham gia ý kiến thông qua người đại diện với người đứng đầu nhà trường.

2. Thông qua hội nghị cán bộ, công chức, viên chức của nhà trường.

3. Phát phiếu hỏi ý kiến trực tiếp, gửi dự thảo văn bản đề CC, VC, NLĐ tham gia ý kiến.

Mục 4

Những việc người học được biết và tham gia ý kiến

Điều 11. Người học được biết những nội dung sau đây:

1. Chủ trương, chế độ chính sách của Nhà nước, của Ngành và những quy định của nhà trường đối với người học.

2. Kế hoạch tuyển sinh, kế hoạch đào tạo của nhà trường hàng năm.

3. Những thông tin có liên quan đến học tập, rèn luyện sinh hoạt và các khoản đóng góp theo quy định.

4. Chủ trương, kế hoạch tổ chức cho người học phấn đấu gia nhập các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

Điều 12. Những việc người học được tham gia ý kiến:

1. Nội quy người học phải quy định có liên quan đến người học.

2. Tổ chức phong trào thi đua.

3. Việc tổ chức giảng dạy học tập trong nhà trường có liên quan đến quyền lợi của người học.

Mục 5

Trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể trong đơn vị

Điều 13. Trách nhiệm của các đoàn thể, các tổ chức trong nhà trường.

Người đứng đầu các đoàn thể, các tổ chức trong nhà trường là người đại diện cho đoàn thể, tổ chức đó có trách nhiệm:

1. Phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức, thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

2. Nâng cao chất lượng sinh hoạt của các đoàn thể, các tổ chức, dân chủ bàn bạc các chủ trương, biện pháp thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường.

3. Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm thực hiện theo Điều 28, 29, 30, 31, 32 và 33 của Nghị Định 159/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ, có trách nhiệm lắng nghe ý kiến của quần chúng, phát hiện những vi phạm quy chế dân chủ trong nhà trường để đề nghị Hiệu trưởng giải quyết. Hiệu trưởng không

giải quyết được thì báo cáo lên cấp có thẩm quyền trong ngành theo phân cấp quản lý để xin ý kiến chỉ đạo giải quyết.

Điều 14. Trách nhiệm của cha mẹ, người giám hộ và Ban đại diện cha mẹ học sinh trong trường.

1. Ban đại diện cha, mẹ học sinh có trách nhiệm tổ chức thu nhập ý kiến đóng góp của các cha, mẹ học sinh để cùng nhà trường giải quyết các vấn đề sau đây:

1.1. Nội dung công việc có liên quan đến sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình để giải quyết những việc có liên quan đến học sinh.

1.2. Vận động các bậc cha mẹ thực hiện các chủ trương, chính sách, chế độ mà học sinh được hưởng hoặc nghĩa vụ phải đóng góp theo quy định.

1.3. Vận động các bậc cha mẹ học sinh thực hiện các hoạt động xã hội hoá giáo dục ở địa phương.

2. Cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh có thể phản ánh, trao đổi, góp ý kiến trực tiếp với nhà trường, với giáo viên hoặc thông qua Ban đại diện cha, mẹ học sinh về những vấn đề liên quan đến công tác giáo dục trong nhà trường.

Mục 6

Những việc công chức, viên chức, và người lao động giám sát, kiểm tra

Điều 14. Những việc công chức, viên chức và người lao động giám sát, kiểm tra.

1. Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, kế hoạch công tác hàng năm của nhà trường.

2. Sử dụng kinh phí hoạt động, chấp hành chính sách, chế độ quản lý và sử dụng tài sản của nhà trường.

3. Thực hiện các nội quy, quy chế của nhà trường.

4. Thực hiện các chế độ, chính sách của Nhà nước về quyền và lợi ích của CC, VC, NLĐ trong trường.

5. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ nhà trường.

Điều 15. Hình thức giám sát, kiểm tra

Cơ quan, nhà trường tổ chức đề CC, VC, NLĐ giám sát, kiểm tra thông qua ba hình thức giám sát, kiểm tra sau đây:

1. Thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân của nhà trường.

2. Thông qua kiểm điểm công tác, tự phê bình và phê bình trong các cuộc họp định kỳ của nhà trường.

3. Thông qua hội nghị cán bộ, công chức, viên chức của nhà trường.

Chương III

Dân chủ trong quan hệ giải quyết với công dân, cơ quan, nhà trường có liên quan

Điều 16. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra việc niêm yết công khai tại trụ sở làm việc và đăng tải trên Website của nhà trường để công dân, cơ quan, tổ chức (sau đây gọi chung là công dân, tổ chức) biết các nội dung sau:

- 1.1. Bộ phận chịu trách nhiệm giải quyết công việc có liên quan;
- 1.2. Thủ tục hành chính giải quyết công việc;
- 1.3. Mẫu đơn từ, hồ sơ cho từng loại công việc;
- 1.4. Phí, lệ phí theo quy định;
- 1.5. Thời gian giải quyết từng loại công việc.

2. Chỉ đạo và kiểm tra CC, VC, NLD trong việc giải quyết công việc của công dân, tổ chức, kịp thời có những biện pháp xử lý thích hợp theo quy định của pháp luật đối với những CC, VC, NLD không hoàn thành nhiệm vụ, thiếu tinh thần trách nhiệm, sách nhiễu, gây phiền hà, tham nhũng trong việc giải quyết công việc của công dân, tổ chức.

3. Chỉ đạo việc bố trí nơi tiếp dân, thực hiện việc tiếp dân và tổ chức hòm thư góp ý; chỉ đạo người phụ trách công tác hành chính của nhà trường cùng đại diện Ban thanh tra nhân dân của nhà trường hàng tuần mở hòm thư góp ý, nghiên cứu và đề xuất giải quyết các ý kiến góp ý được gửi đến, báo cáo người đứng đầu nhà trường để đề ra những biện pháp hợp lý nhằm tiếp thu và giải quyết các ý kiến góp ý.

4. Thông báo để công dân, tổ chức của địa phương biết và tham gia đóng góp ý kiến đối với những chương trình, dự án do nhà trường xây dựng hoặc tổ chức thực hiện có liên quan đến sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phối hợp giải quyết những công việc có liên quan đến công tác giáo dục trong nhà trường và chăm lo quyền lợi học tập của người học.

5. Cử người có trách nhiệm gặp và giải quyết công việc có liên quan khi công dân, tổ chức có yêu cầu theo quy định của pháp luật; những kiến nghị, phản ánh, phê bình của công dân, tổ chức phải được nghiên cứu và xử lý kịp thời.

Điều 17. Trách nhiệm của công chức, viên chức, người lao động trong nhà trường

1. Chỉ được tiếp nhận tài liệu và giải quyết công việc của công dân, tổ chức tại trụ sở làm việc của nhà trường, bảo vệ bí mật Nhà nước, bí mật công tác và bí mật thông tin về người tố cáo theo quy định của pháp luật.

2. Khi công dân, tổ chức có yêu cầu, CC, VC, NLD có trách nhiệm giải quyết các yêu cầu đó theo thẩm quyền. Những việc không thuộc thẩm quyền giải quyết, CC, VC, NLD phải thông báo để công dân, tổ chức biết và hướng dẫn công dân, tổ chức đến nơi có thẩm quyền giải quyết; CC, VC, NLD không được quan liêu, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng, gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu trong giải quyết công việc của công dân, tổ chức.

3. Công việc của công dân, tổ chức phải được CC, VC, NLD nghiên cứu xử lý và kịp thời giải quyết theo đúng quy định của pháp luật và nội quy, quy chế của nhà trường.

4. Những công việc đó có thời hạn giải quyết theo quy định thì CC, VC, NLD phải chấp hành đúng thời hạn đó. Trường hợp phức tạp đòi hỏi phải có thời gian để nghiên cứu giải quyết thì CC, VC, NLD có trách nhiệm báo cáo người phụ trách trực tiếp và kịp thời thông báo cho công dân, tổ chức biết.

Điều 18. Quan hệ giữa người đứng đầu nhà trường cơ quan, nhà trường cấp trên.

1. Chấp hành quyết định của cấp trên. Khi có căn cứ cho rằng quyết định đó là trái pháp luật thì phải kịp thời báo cáo bằng văn bản với người ra quyết định; trường hợp người ra quyết định vẫn quyết định việc thi hành thì người thi hành phải chấp hành nhưng không chịu trách nhiệm về hậu quả của việc thi hành, đồng thời báo cáo cấp trên trực tiếp của người ra quyết định. Người ra quyết định phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

2. Phản ánh những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình; kiến nghị cơ quan cấp trên những vấn đề không phù hợp, cần sửa đổi, bổ sung trong các chế độ, chính sách, các quy định của pháp luật và trong chỉ đạo, điều hành của cơ quan, nhà trường cấp trên.

3. Tham gia đóng góp ý kiến, phê bình đối với hoạt động của cơ quan cấp trên; có trách nhiệm nghiên cứu, tham gia ý kiến vào các dự thảo về chế độ, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan cấp trên yêu cầu.

4. Báo cáo cơ quan cấp trên tình hình công tác của nhà trường mình theo định; đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền giải quyết thì phải kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của cơ quan cấp trên. Nội dung báo cáo lên cơ quan cấp trên phải khách quan, trung thực.

Điều 19. Quan hệ giữa người đứng đầu nhà trường với cấp dưới.

1. Thông báo cho cấp dưới những chủ trương, chính sách của Đảng và các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động và phạm vi trách nhiệm của cấp dưới; chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra hoạt động của cấp dưới và chịu trách nhiệm về những hành vi vi phạm pháp luật của cấp dưới nếu những hành vi vi phạm này có nguyên nhân từ sự chỉ đạo, hướng dẫn của mình.

2. Nghiên cứu, kịp thời giải quyết các kiến nghị của cấp dưới; định kỳ làm việc với người đứng đầu cấp dưới. Khi người đứng đầu cấp dưới đăng ký làm việc thì phải trả lời cụ thể việc tiếp và làm việc.

3. Khi cần thiết, phải cử CC, VC, NLD đến cấp dưới để trao đổi, nghiên cứu, giải quyết những vấn đề cụ thể của cấp dưới; phải xử lý nghiêm khắc những CC, VC, NLD báo cáo, phản ánh sai sự thật, không trung thực.

Chương IV **Điều khoản thi hành**

Điều 20. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 8 năm 2017

2. Quy chế này thay thế Quy chế số 62/QC-THPTGTC ngày 21 tháng 8 năm 2016 của trường THPT Giao Thủy C về ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

Điều 21. Trách nhiệm thi hành

Hiệu trưởng và các CC, VC, NLD trong nhà trường và các tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Phúc